

Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 22 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 460/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Thái Hồng T, sinh năm 1984**

Địa chỉ: Số 236/7 đường Q, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn: Chị Võ Thụy Hồng V, sinh năm 1987**

Địa chỉ: Số 55/8 đường C, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thái Hồng T và chị Võ Thụy Hồng V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Thái Hồng T và chị Võ Thụy Hồng V xác định có 02 người con chung tên Thái Vân T, sinh ngày 19/6/2011; Thái Vân A, sinh ngày 10/02/2015. Anh T, chị V thỏa thuận thống nhất giao cháu T và cháu A cho chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh T tự nguyện cấp dưỡng

nuôi 02 người con chung mỗi tháng 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) x 2 cháu = 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu T và cháu A tròn 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng tính kể từ ngày 10/02/2018 và ngày thực hiện tiếp theo là ngày 10 hàng tháng.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá thực hiện.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh T không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh Tây có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nợ chung:** Anh T và chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí thuận tình ly hôn:** Mỗi bên phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh T tự nguyện nộp thay cho chị V số tiền 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ngoài ra anh T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh T đã tạm nộp án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001653 ngày 11/12/2017, nên anh T được khấu trừ không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND TP. Rạch Giá
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh